

Bản án số: 24A/2019/HS-ST
Ngày 17 - 7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tiên

Ông Huỳnh Công Tuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Y B, sinh năm 1995, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp VM, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện tại: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y, sinh năm: 1957 và bà Trần Xứ Kh, sinh năm: 1959; Có chồng tên Mã Quốc V, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn 05 tuổi, nhỏ 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Châu Thúy H, sinh năm: 1978, trú tại ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Xứ Kh (Xiếu Kh), sinh năm 1959; Trú tại: Ấp 2, thị trấn GH,

huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1950; Trú tại: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

3. Chị Lương Trần C, sinh năm 1976; Trú tại: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

4. Chị Lương Tâm H, sinh năm 1980; Trú tại: Ấp BM, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 04/11/2018, bị cáo Trần Y B đến Công an thị trấn Gành Hào, huyện ĐH tự thú khai nhận: trong thời gian làm thuê tại Cửa hàng điện thoại di động TL thuộc ấp 3, thị trấn GH do chị Châu Thúy H làm chủ, bị cáo nhiều lần lấy trộm điện thoại. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 8/2018, bị cáo B lấy trộm 01 điện thoại hiệu ViVo Y55, kết luận định giá là 1.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 8/2018, bị cáo B lấy trộm 01 điện thoại hiệu LG G2-D802, kết luận định giá là 850.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia 311, kết luận định giá là 500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Bavapen B505, kết luận định giá là 1.459.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone 3 MC159Y/A, kết luận định giá là 350.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 9/2018, bị cáo B lấy trộm 01 điện thoại hiệu SamsungGalaxy Trend plus GT-S7580, kết luận định giá là 2.290.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy GT-S5670, kết luận định giá là 600.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia XL RM-1030, kết luận định giá là 450.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia 603, kết luận định giá là 500.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng tháng 10/2018, bị cáo B lấy trộm 01 điện thoại hiệu Q.Mobile EDGY, kết luận định giá là 1.300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung GT-I9000, kết luận định giá là 600.000 đồng.

Sau khi tự thú bị cáo B giao nộp 07 điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 311; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 3 MC159Y/A, 01 điện thoại nhãn hiệu Bavapen B505; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 603; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy GT-S5670; 01 điện thoại hiệu Nokia XL RM-1030; 01 điện thoại hiệu Q.Mobile EDGY. Đến ngày 14/01/2019, bị cáo B giao nộp 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Trend plus GT-S7580, 01 điện thoại hiệu

Samsung GT-I9000, 01 điện thoại hiệu LG G2-D802. Ngày 23/3/2019, bị cáo B giao nộp 01 điện thoại hiệu ViVo Y55.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Y B khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-KSĐT ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Y B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Y B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Trần Y B từ 03 đến 06 tháng tù.

Về vật chứng: Giao trả cho bị hại Châu Thúy H 11 điện thoại di động và 08 hộp giấy của điện thoại di động (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đồng ý nhận lại 11 điện thoại bị chiếm đoạt. Đồng thời, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và bị hại cũng đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo Trần Y B không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện ĐH, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Y B lén lút lấy trộm điện thoại của chị Châu Thúy H 02 lần, cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 8/2018, bị cáo B lấy trộm 04 điện thoại gồm 01 điện thoại hiệu LG G2-D802, 01 điện thoại hiệu Nokia 311, 01 điện thoại hiệu

Bavapen B505 và 01 điện thoại hiệu Iphone 3 MC159, tổng giá trị là **3.159.000** đồng; Đến khoảng tháng 9/2018, bị cáo B lấy trộm 04 điện thoại gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy GT-S7580, kết luận định giá là 2.290.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy GT-S5670, kết luận định giá là 600.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia RM-1030, kết luận định giá là 450.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia 603, kết luận định giá là 500.000 đồng, tổng giá trị là **3.840.000** đồng. Như vậy, tổng tài sản bị chiếm đoạt là **6.999.000** đồng.

Hành vi của bị cáo Y B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể trong vụ án này là bị hại Châu Thúy H, tính chất nguy hiểm không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong người dân, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về nhân thân: bị cáo Y B không có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Y B đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đến Công an tự thú và thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện, giao nộp điện thoại để trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 02 tuổi. Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong lúc lượng hình nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần lấy trộm điện thoại có giá trị trên 2.000.000 đồng, do đó đã phạm vào tình tiết tăng nặng Phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Y B. Tuy nhiên, Cáo trạng luận tội đề nghị kết tội bị cáo 04 lần là chưa phù hợp. Bởi lẽ, lần chiếm đoạt tài sản thứ nhất và thứ 4 mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng nên tách ra xử lý hành chính mới phù hợp.

[3] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 11 điện thoại và 08 hộp giấy của điện thoại di động. Xét thấy, là tài sản bị mất trộm, do đó trả lại cho chủ sở hữu là chị H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại đồng ý nhận lại 11 điện thoại bị chiếm đoạt và 08 hộp giấy đã giao nộp, tuy nhiên bị hại cho rằng trong số các điện thoại bị chiếm đoạt thì bị cáo và người thân bị cáo đã sử dụng một thời gian làm giảm giá trị nên yêu cầu bị cáo bồi thường phần thiệt hại. Bị cáo tự nguyện bồi

thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại cũng đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo B và bị hại Châu Thúy H.

Đối với tình tiết chị Châu Thúy H khai mất trộm thêm 04 điện thoại, xét thấy đã chứng minh không phải do bị cáo Y B trộm cắp. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DH tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Y B phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Y B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Y B 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là chị Châu Thúy H 11 điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 311; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 3 MC159Y/A, 01 điện thoại nhãn hiệu Bavapen B505; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 603; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy GT-S5670; 01 điện thoại hiệu Nokia XL RM-1030; 01 điện thoại hiệu Q.Mobile EDGY; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Trend plus GT-S7580, 01 điện thoại hiệu Samsung GT-I9000, 01 điện thoại hiệu LG G2-D802; 01 điện thoại hiệu Vivo Y55; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ ViVo Y5; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ LG – G2; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ Samsung Galaxy GT – I9000; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ Samsung Galaxy Plus GT – S7580; 02 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ Q.Mobile EDGY; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ Nokia 311; 01 hộp giấy của điện thoại di động, ở mặt ngoài hộp giấy có chữ Nokia 603. *(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện DH theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019)*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Y B bồi thường cho chị Châu Thúy H số tiền 5.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Buộc bị cáo Trần Y B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Y B phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Bị cáo Trần Y B, bị hại Châu Thúy H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- bị hại;
- Viện KSND huyện ĐH;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện ĐH;
- Thi hành án hình sự CA huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm